Phật giáo thời kỳ Ngô - Đinh - tiền Lê

ISSN: 2734-9195 14:30 04/07/2026

Phật giáo thời Ngô - Đinh - Tiền Lê giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống quốc gia. Tuy chưa trở thành quốc giáo theo nghĩa chính thức, nhưng Phật giáo đã là hệ tư tưởng có ảnh hưởng sâu rộng nhất.

Dẫn nhập

Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 do Ngô Quyền lãnh đạo đã mở ra kỷ nguyên độc lập lâu dài của dân tộc Việt Nam. Từ đây, lịch sử dân tộc bước sang một giai đoạn mới: Xây dựng nhà nước tự chủ sau hơn nghìn năm Bắc thuộc.

Trong bối cảnh đó, các triều đại Ngô - Đinh - Tiền Lê không chỉ đối mặt với nhiệm vụ củng cố chính quyền mà còn cần xác lập nền tảng tư tưởng phù hợp để ổn định xã hội.

Phật giáo, với truyền thống gắn bó lâu đời và khả năng thích ứng linh hoạt, đã vươn lên trở thành lực lượng tư tưởng quan trọng, giữ vai trò nổi bật trong đời sống chính trị, xã hội và văn hóa của Đại Cồ Việt.

1. Bối cảnh cho sự phát triển của Phật giáo thời Ngô - Đinh - Tiền Lê

Sau khi giành độc lập, nhà Ngô đặt nền móng đầu tiên cho mô hình nhà nước tự chủ. Dù bộ máy cai trị còn đơn giản và chưa thật sự ổn định, đây vẫn là bước chuyển có ý nghĩa lịch sử: từ thân phận bị trị sang vị thế làm chủ quốc gia.

Sau khi Ngô Quyền mất, nội bộ hoàng tộc suy yếu, đất nước nhanh chóng rơi vào tình trạng phân liệt với loạn mười hai sứ quân.



Chùa và động Thiên Tôn (triều Đinh - tiền Lê). Ảnh: Internet

Sự nghiệp thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và việc thành lập nước Đại Cồ Việt năm 968 đã tạo ra một bước ngoặt quan trọng. Nhà nước phong kiến trung ương tập quyền bước đầu được xác lập, với kinh đô đặt tại Hoa Lư - vị trí hiểm yếu cả về quân sự lẫn giao thông. Sang thời Tiền Lê, đặc biệt dưới triều vua Lê Đại Hành, bộ máy nhà nước tiếp tục được củng cố thông qua thắng lợi chống quân Tống và chính sách tăng cường quyền lực trung ương.

Trong bối cảnh xã hội vừa trải qua chiến tranh, chia cắt và đang cần ổn định, triều đình cần một hệ tư tưởng có khả năng gắn kết cộng đồng và trấn an lòng người. So với Nho giáo còn hạn chế ảnh hưởng và Đạo giáo mang tính huyền thuật, Phật giáo với tinh thần từ bi, bình đẳng và gần gũi quần chúng đã đáp ứng hiệu quả nhu cầu đó.

Chính sự gặp gỡ giữa nhu cầu lịch sử và đặc tính thích ứng của Phật giáo đã tạo điều kiện cho tôn giáo này phát triển mạnh mẽ trong thế kỷ X.

2. Vai trò của Phật giáo thời Ngô - Đinh - Tiền Lê

2.1. Về phương diện chính trị

Trong buổi đầu độc lập, khi hệ thống Nho học chưa phát triển, tầng lớp thiền sư trở thành lực lượng trí thức quan trọng. Nhiều thiền sư đã trực tiếp tham gia vào việc hoạch định chính sách, ngoại giao và củng cố quyền lực nhà nước.

Tiêu biểu là thiền sư Ngô Chân Lưu - người được vua Đinh Tiên Hoàng phong chức Tăng Thống và sau đó ban làm Quốc sư hiệu Khuông Việt, đã trở thành cố vấn quan trọng của triều đình thời Đinh và Tiền Lê. Bên cạnh đó, thiền sư Pháp Thuận cũng đóng vai trò nổi bật trong việc tham mưu chiến lược và xử lý quan hệ ngoại giao với nhà Tống.

Điều này cho thấy Phật giáo không đứng ngoài chính trị mà đã trở thành một bộ phận tích cực trong cơ cấu quyền lực của nhà nước.

2.2. Về phương diện xã hội và giáo dục

Trong hoàn cảnh đất nước vừa giành độc lập, việc giáo hóa con người và ổn định xã hội là nhiệm vụ cấp thiết. Do đó, các ngôi chùa lúc này đã trở thành trung tâm văn hóa - giáo dục của làng xã, nơi truyền bá tri thức và đạo đức.

Thông qua các giáo lý như nhân quả, luân hồi, từ bi và hỷ xả..., Phật giáo đã góp phần định hướng lối sống, xây dựng nền tảng đạo đức cho con người, đồng thời củng cố tinh thần cộng đồng. Đội ngũ tăng lữ đồng thời đảm nhiệm vai trò người thầy, góp phần đào tạo nhân tài cho đất nước.

2.3. Về phương diện văn hóa

Phật giáo đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng nền văn hóa dân tộc độc lập. Các thiền sư không chỉ là người tu hành mà còn là nhà văn hóa, nhà tư tưởng và nghệ sĩ.



Chùa Nhất Trụ. Ảnh: Internet

Tại kinh đô Hoa Lư, nhiều công trình Phật giáo được xây dựng như Chùa Nhất Trụ và hệ thống cột kinh... đã phản ánh sự phát triển mạnh mẽ của Phật giáo trong đời sống xã hội. Đồng thời, sự kết hợp giữa Phật giáo với tín ngưỡng dân gian đã tạo nên bản sắc văn hóa riêng của người Việt.

3. Phật giáo nhập thế qua vai trò các thiền sư

Trong giai đoạn Ngô - Đinh - Tiền Lê, Phật giáo không chỉ tồn tại với tư cách một tôn giáo mà còn thể hiện rõ xu hướng nhập thế, gắn bó chặt chẽ với vận mệnh dân tộc.

Tiêu biểu cho xu hướng này là các thiền sư như Khuông Việt và Pháp Thuận - những người vừa uyên thâm Phật học, vừa có đóng góp quan trọng trong lĩnh vực chính trị, ngoại giao và quân sự.

3.1. Thiền sư Khuông Việt (930-1011): Cố vấn chính trị và biểu tượng tinh thần

Thiền sư Khuông Việt thế danh là Ngô Chân Lưu, người hương Cát Lợi, huyện Trường Lạc, là hậu duệ nhà Ngô. Theo Thiền uyển tập anh: Ngài là người có "dáng mạo khôi ngô tuấn tú, tính tình phóng khoáng, có chí khí cao xa". Lúc nhỏ, ngài theo học Nho giáo, lớn lên theo đạo Phật, là học trò của thiền sư Vân Phong, trụ trì chùa Khai Quốc thành Đại La, thuộc hệ thứ tư của thiền phái Vô Ngôn Thông.



Thiền sư Khuông Việt. Ảnh: Internet

Năm 40 tuổi, danh tiếng vang tới triều đình. Năm 969, Đinh Tiên Hoàng phong làm Tăng thống. Năm sau, Vua lại phong làm Quốc sư hiệu Khuông Việt. Đến nhà Tiền Lê ngài càng được tôn trọng, vua thường triệu ngài đến hỏi việc. Ngài ở triều được ít lâu rồi lấy cớ già yếu xin cáo về chùa núi Du Hý mở lớp dạy học, học trò đến rất đông. Ngày 15/02, niên hiệu Thuận Thiên thứ 2 đời nhà Lý (1011), ngài gọi đệ tử là thiền sư Đa Bảo đến truyền tâm pháp, rồi an nhiên thị tịch, thọ 81 tuổi.

Trong cây vốn có lửa,

Tia lửa mới sáng lòa.

Nếu bảo cây không lửa,

Cọ xát sao lại ra?

* Những đóng góp nổi bật:

Chính trị: ngài giữ vai trò cố vấn quan trọng cho triều đình, tham gia vào việc định hướng chiến lược và củng cố quyền lực nhà nước. Việc được phong chức Quốc sư cho thấy vị thế đặc biệt của ngài trong cơ cấu quyền lực đương thời.

Quân sự: ngài đã góp phần củng cố tinh thần chiến đấu của quân dân trong cuộc kháng chiến chống Tống năm 981. Những hoạt động mang tính "tâm linh" như cầu đảo không chỉ có ý nghĩa tín ngưỡng mà còn đóng vai trò động viên tinh thần, tạo niềm tin chiến thắng cho quân sĩ.

Ngoại giao: ngài cùng thiền sư Pháp Thuận tham gia tiếp đón sứ thần nhà Tống, góp phần xây dựng đường lối ngoại giao mềm dẻo nhưng vẫn giữ vững vị thế độc lập của Đại Cồ Việt.

Đại sư Khuông Việt không chỉ là một thiền sư mà còn là nhà chính trị, nhà ngoại giao và thủ lĩnh tinh thần, góp phần quan trọng vào việc ổn định và phát triển nhà nước Đại Cồ Việt.

3.2. Thiền sư Pháp Thuận (914-990): Nhà ngoại giao và trí thức chính trị tiêu biểu

Đỗ Pháp Thuận là thiền sư đời thứ 10 của dòng Thiền phái Tỳ-ni-đa-lưu-chi. Ngài sống qua ba triều đại Nhà Ngô, Nhà Đinh và Nhà Tiền Lê, nhưng có đóng góp nổi bật nhất dưới triều Tiền Lê.



Thiền sư Pháp Thuận. Ảnh; Internet

Theo Thiền uyển tập anh, ngài là người học rộng, thơ hay, có tài giúp vua hiểu việc nước. Từ nhỏ đã xuất gia, thờ Thiền sư Phù Trì chùa Long Thọ làm thầy; sau khi đắc pháp, lời nói của ngài thường được xem là phù hợp với "sấm ngữ". Khi nhà Tiền Lê xây dựng nền chính trị, ngài tham gia tích cực vào việc hoạch định chiến lược. Đặc biệt, dù có công lớn, ngài không nhận phong thưởng, càng khiến Lê Đại Hành kính trọng, thường gọi là "Đỗ Pháp sư" và giao phó việc soạn thảo văn thư.

Đóng góp nổi bật với vai trò ngoại giao xuất sắc

Theo Đại Việt sử ký toàn thư, năm 987, nhà Tống cử Lý Giác sang Đại Cồ Việt, ngài được cử giả làm người chèo đò để đón tiếp. Trong cuộc gặp, khi Lý Giác ngâm thơ về cảnh ngỗng bơi, ngài đã ứng đối ngay lập tức bằng hai câu thơ chỉnh vần, để rồi khi kết hợp lại đã tạo nên tác phẩm thơ ca:

Nga nga lưỡng nga nga

Ngưỡng diện hướng thiên nha.

Bạch mao phô lục thủy

Hông trạo bãi thanh ba.

(Ngống ngống cả bây ngống

Ngửa mặt ngó ven trời.

Lông trăng phơi dòng biếc

Sóng xanh chân trời hông).

Chính sự ứng đối này đã thể hiện: trí tuệ nhanh nhạy, khả năng văn chương xuất sắc, và bản lĩnh văn hóa của ngài trước sứ thần phương Bắc. Đồng thời, khiến Lý Giác chuyển từ thái độ coi thường sang khâm phục.

Thiền sư Pháp Thuận là hình mẫu tiêu biểu của: Thiền sư nhập thế, Trí thức chính trị, Nhà ngoại giao văn hóa. Ngài đã góp phần quan trọng trong việc: củng cố nền độc lập non trẻ của Đại Cồ Việt, đồng thời nâng cao vị thế quốc gia trên trường đối ngoại. Có thể xem ngài là một trong những trí thức lớn đặt nền móng tư tưởng và ngoại giao cho Việt Nam thời kỳ đầu tự chủ.

Qua vai trò của các thiền sư tiêu biểu, có thể thấy Phật giáo thế kỷ X đã vượt khỏi phạm vi tôn giáo thuần túy để trở thành một lực lượng trí thức chính trị quan trọng. Sự tham gia tích cực của các thiền sư vào các lĩnh vực ngoại giao, quân sự và quản lý nhà nước là biểu hiện rõ nét của xu hướng Phật giáo nhập thế, đồng thời phản ánh đặc điểm riêng của lịch sử tư tưởng Việt Nam trong buổi đầu độc lập.

Kết luận

Phật giáo thời Ngô - Đinh - Tiền Lê giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống quốc gia. Tuy chưa trở thành quốc giáo theo nghĩa chính thức, nhưng Phật giáo đã là hệ tư tưởng có ảnh hưởng sâu rộng nhất.

Vai trò đó thể hiện trên ba phương diện:

+ **Chính trị:** tham gia cố vấn triều đình, góp phần củng cố chính danh vương quyền

+ **Xã hội:** giáo hóa đạo đức, ổn định tâm lý cộng đồng

+ **Văn hóa:** góp phần xây dựng bản sắc dân tộc độc lập.

Từ đây có thể thấy, sự phát triển của Phật giáo trong thế kỷ X không phải hiện tượng ngẫu nhiên, mà là kết quả của sự gặp gỡ giữa nhu cầu lịch sử của dân tộc và khả năng thích ứng đặc biệt của Phật giáo với xã hội Việt Nam.

Với tinh thần nhập thế và gắn bó sâu sắc với dân tộc, Phật giáo không chỉ góp phần ổn định xã hội, củng cố chính quyền mà còn đặt nền móng cho sự phát triển rực rỡ của văn hóa Đại Việt ở các thời kỳ sau, đặc biệt là dưới triều Lý - Trần.

Tác giả: **Thích Giác Minh**

Tài liệu tham khảo:

1] Thiền Uyển Tập Anh, Ngô Đức Thọ, Nguyễn Thúy Nga dịch và khảo chú, Nxb Văn học, Hà Nội.

2] Đại Việt sử ký toàn thư, Đào Duy Anh hiệu đính, Nxb Văn hóa Thông tin, 2006.

3] Thích Mật Thể. (2004). Việt Nam Phật giáo sử lược, Nxb Tôn giáo.